

# Chim Cũng Khoái Tu

Hoàng Anh  
(13-02-2014)

*Chim cũng khoái Tu  
Hú lên một tiếng  
Núi cao lồng lộng  
Vang một âm Từ*

Chuyện thế sự thời nay mình biết không đến đâu, sao dám thừa thốt, nên ai nói gì thì dựa cột lắng nghe. Mà biết rõ sự tình, lại càng không dám nói. Tính mình nhát héch, thiên hạ hú một tiếng đã run té đái, vậy nên có nỗi húng muốn nói lắm thì chỉ dám nói chuyện ngày xưa...Mà chuyện xưa, cũng biết lõm bõm, nay nhớ tới đâu hay tới đó, gom lại mà kể, lại thêm chút mắm chút muối cho vui.

Ngày xưa ngày xưa, ở một xứ nọ, có một ông nọ tên là Thôi. Lúc con vua gặp đại nạn phải bôn tẩu qua nhiều nước để tránh sự truy bức của kẻ thù, Thôi thác từng trong số ít bầy tôi trung thành, chịu đựng gian khổ và hiểm nguy theo hầu vị hoàng tử đó. Có lần lạc giữa rừng sâu, hoàng tử đói lả nằm thoi thóp vì không có gì để ăn. Thôi ra chỗ vắng vẻ, tự xẻo thịt mình, nhóm cành khô đốt lửa, làm món thịt nướng rất thơm ngon dâng lên hoàng tử. Đang đói, có món ngon, con vua ăn ngấu nghiến, không để ý đến đám bầy tôi rách rưới thiếu bữa đang thèm chảy nước miếng đứng nhìn. Khi no nê phủ phê rồi, nằm dưới gốc cây nghe gió thổi hiu hiu, lại có kẻ đứng hầu cầm quạt phẩy phẩy, con vua mới tẩm tặc khen món ăn ban nãy và chưa đã thèm, con vua ngỡ ý muốn chút nữa được ăn tiếp. Quân hầu khi ấy mới cho hoàng tử biết sự thiệt. Ngài khen kẻ tôi trung, hứa rằng nếu được ăn món thịt đó nữa, về sau khi có được vinh hoa phú quý sẽ thưởng trọng hậu cho. Đến buổi ăn chiều, cũng chưa tìm ra thức ăn. Thương con vua, Thôi lại nghiêng răng chịu đau, lóc luôn phần thịt ở cánh tay còn lại, đem nướng cho hoàng tử ăn.

Sau, vị hoàng tử nọ lên ngôi vua, ban lệnh thưởng cho các quan tướng có công giúp đưa ngài lên ngai vàng và thống nhất được giang sơn. Tuy nhiên, người đứng ra khoe khoang công trạng và thành tích nhiều vô số, còn những kẻ liều mạng theo hầu hạ ngài trong lúc nguy nan khi ấy đã chết hay bỏ đi đâu gần hết, còn sống chỉ sót lại mấy người. Vua không nhớ hết, và nhất là, ngài cũng đã quên mất luôn từ lâu kẻ tự xẻo thịt làm món thịt nướng thơm phức cho ngài ăn năm xưa. Có tên kia, tên Dịch Nha, hồi nhỏ làm nghề mổ heo, biết vua thích ăn thịt nướng, bèn về nhà đẽ đũa con mới lên ba tuổi ra cắt cổ giết chết để có thịt làm thức ăn tiến vua. Vua ưa lắm, nhờ vậy mà Nha sớm thăng quan tiến chức, được giữ trọng trách trong triều, nhiều quyền sinh sát, ai nấy đều sợ.

Sau khi đất nước hòa bình, thống nhất, không ai ngó tới Thôi. Thôi chẳng buồn, với hai cánh tay tật nguyên, lẳng lẳng trở về làng cũ lo làm lụng chăm sóc mẹ hiền đang chờ mong. Hàng ngày, Thôi dãi nắng dầm mưa ngồi ở lề đường ngoài chợ bán mấy món lật vặt mà Thôi tự trồng trọt được như bó rau hay trái mướp, trái cà...đủ cho mẹ con sống tạm qua ngày. Tiếc rằng cuộc sống yên ổn không kéo dài được bao lâu vì quan quân triều đình ngày nào cũng đi dẹp chợ. Mỗi khi họ xuất hiện từ xa, bọn bán buôn như Thôi hô hoán lên báo tin cho nhau, rồi mạnh ai nấy bưng thúng mủng đựng hàng hóa của mình mà chạy thục mạng. Bữa nào hên, chạy thoát thì chờ bọn họ rút đi, lại bày bán như cũ. Bữa nào xui, bị họ chụp được thì phải ráng mà van xin lạy lục hay liều mạng giành giật lại thúng mủng của mình. Giành không lại, có khi bị họ xô té cắm đầu xuống đất hay đánh bầm tím mặt mũi. Bữa đó coi như ngày xui, khóc thút thít đôi ba tiếng rồi đành thui thủi đi về. Có hôm Thôi còn bị tụi nó trói thúc ké hai tay sau lưng lôi về chốn công đường, đánh cho một trận như tử rồi mới thả ra. Thôi gom hết chút sức tàn ráng lê lét về nhà. Chòm xóm có người bất bình, khuyên Thôi hãy làm đơn khiếu kiện lên cấp trên. Người khác lại khuyên ông đừng xúi dại, chuyện này cả nước đâu lại chẳng thế. Ông kiện, thằng này đi, thằng khác về trả thù, ông chỉ còn nước chết. Mà cấp trên bọn chúng nó biết hết rồi, chẳng qua tụi nó làm ngơ, để mấy thằng này tung hoành kiếm tiền về cống nạp cho chúng nó. Ông léng phéng thì tiêu đời sớm, mà còn chết lây đến cả tụi tui.

Trong làng có ông kia người ta gọi là ông Ngu. Không ngu sao được, nhà ông đó có con bò, một hôm có kẻ đến bảo rằng đó là con trâu rồi dắt bò ông đi tình bơ. Ông vẫn mản thình để tên đó muốn làm chi thời làm. Người ta khuyên ông làm đơn khiếu nại, ông chấp tay xá lia xá lia như té sao. Trong làng lúc trước cũng có một gia đình bỏ làng kéo nhau lên núi, bị cọp ăn chết hết chỉ còn sót lại cô con gái út. Một hôm có người thợ

sẵn tình cờ gặp cô ấy đang quỳ khóc thảm thiết bên mấy ngôi mộ, hỏi ra biết chuyện, khuyên cô ấy nên bỏ nơi xa xôi hẻo lánh (thời nay gọi là vùng sâu vùng xa) trở về làng. Cô gái nhỏ ấy thút thít nói rằng thà ở đó cho cộp xé xác, chớ về xứ thì nàng sợ lắm, không dám đi.

Tiếng kêu than bi ai thống khổ của người dân thấp cổ bé miệng tả sao cho thấu. Họ kêu tới triều đình, triều đình mần thình. Không có trống để đánh kêu oan, dân nghèo bỏ ruộng vườn, kéo lên chốn kinh kỳ dựng lều bạt trước cửa hoàng cung chịu đựng mưa nắng để mong có dịp bày tỏ nỗi lòng. Triều đình vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Họ kêu tới trời cao, tiếc thay thiên địa xưa nay vốn vô tình. Tiếng rên xiết của họ hóa thành tiếng sấm động, nhưng tiếng sấm sét của đau thương vẫn chưa đủ sức lay động được lòng dạ của những kẻ đang ở chốn cung vàng điện ngọc, tận hưởng lạc thú của xác thân vốn đã nhiễm máu huyết súc vật từ lâu!

Thôi nghe thì cứ nghe, chuyện đời Thôi biết chán rồi, cũng như bao nhiêu thân phận con sâu cái kiến khác, cách tốt nhất chỉ là cắn răng chịu đựng, nên Thôi không nói chi. Cuộc sống tiếp tục như thế một thời gian, thấy quá vất vả và tủi nhục, Thôi bàn với mẹ rời bỏ xóm làng, cõng mẹ vô rừng cát chòi mà sống. Xung quanh chiếc chòi lá, muông thú rất nhiều, rắn rít, bò cạp bò lếnh nghênh vô nhà là chuyện bình thường. Họ chẳng khi nào giết con vật nào, mà cũng chưa bị con vật nào cắn phải, người và thú cùng nhau sống an lành giữa cảnh thiên nhiên hoang dã nhưng bao dung. Lòng họ thanh thản biết bao, không giống như khi còn sống giữa cõi người phồn hoa bụi bặm.

Hàng ngày, Thôi đi hái rau dại hay trái cây để làm thức ăn. Để có tiền mua gạo và những vật cần thiết khác, Thôi đi gom những cành cây khô gãy nằm vương vãi trong rừng, chặt ra từng khúc ngắn làm củi rồi gánh ra chợ bán. Được ít lâu, bọn quan quân phát hiện được công việc của Thôi, chúng kết tội Thôi là lâm tặc phá hoại chính sách trồng rừng của triều đình. Chúng lập trạm canh gác khắp nơi để bắt những tiểu phu như Thôi, mỗi khi gặp được thì tịch thu ráo trọi chẳng chừa lại chi. Để đối phó, Thôi phải canh chừng lại chúng, tìm ngõ ngách khác để đi và phải lựa lúc thích hợp, có khi là ban đêm, có khi giữa lúc trời mưa lớn.

Một đêm nọ gặp lúc mưa, nước rừng đổ về cuộn cuộn, Thôi trượt chân té xuống suối, may chụp được một nhánh cây gie ra. Sấm chớp ầm ầm, mưa trút nước như thác, như hờn như oán, như trừng phạt, như đùa cợt với số mệnh của sinh vật nhỏ bé mong manh có tên gọi là con người. Kêu cứu không ai nghe, Thôi chịu đựng cảnh lạnh lẽo như thế cả đêm trường. Đợi đến khi trời mờ sáng, mưa tạnh, nước rút, Thôi mới lội lên bờ lò mò tìm lối về nhà với mẹ.

Không bắt được Thôi, một hôm bọn nha lại trang bị đầy đủ gươm giáo và chó săn kéo nhau vào giữa rừng bao vây nhà Thôi. Thấy đồng củi chất bên nhà, chúng lập biên bản, nói rằng đã đủ bằng chứng kết luận về tội vi phạm pháp luật nhà nước của mẹ con Thôi, quyết bắt Thôi giải lên huyện đường trị tội. Chúng giảng cho Thôi biết đã vi phạm các điều khoản nào trong luật lệ hiện hành. Thôi nhẩn nhục chịu đựng, lẳng lẳng không nói câu nào, cũng không tỏ vẻ sợ sệt hay oán trách chi. Chúng bắt ép mẹ Thôi phải ký vào biên bản. Bà mẹ già của Thôi kêu khóc vật vã cầu xin chúng thương xót tình cảnh hai mẹ con mà tha cho, vì không có Thôi, tấm thân bệnh hoạn tàn phế như bà sẽ sớm chết đói trong rừng vì không ai chăm nom. Không thể giảng được đứa con ra khỏi vòng tay thương yêu của người mẹ, bọn chúng đành kéo nhau về, nói sẽ báo lên cấp trên xử lý nghiêm minh theo pháp luật, quyết không để lọt người lọt tội. Trước khi đi, chúng còn hăm dọa Thôi đã dám ngoan cố chống lệnh nhà nước và chống lại kẻ thừa hành công vụ. Chúng tịch thu hết mấy củ khoai treo trên giàn bếp, xúc hết gạo trong khạp và lấy luôn đồng củi chất bên chòi mà Thôi đã vất vả nhiều ngày mới gom lượm được.

Khi còn lại hai mẹ con, Thôi nhóm bếp lửa hồng lên luộc rau để hai mẹ con ăn đỡ đói, vừa tìm lời tâm tình để xoa đi nỗi sợ hãi và buồn khổ của mẹ. Thôi bảo rằng mình là người biết tu, vui cái niềm vui của kẻ tu, thương cho những kẻ kia cứ hống hách dựa thế nhất thời ăn hiếp dân lành, không biết chi về quả báo. Mình nên thương và tha thứ cho họ chứ đừng nên khởi một niệm gì giận ghét hay oán trách. Thôi trải chiếu chiếu dưới nền đất lạnh, đốt lên mấy cây nhang, hai mẹ con quỳ cầu nguyện cho mình và cả cho người. Khói nhang tỏa nhẹ nhàng êm dịu, phảng phất chút hương thơm ấm áp tình người. Nhờ suy nghĩ như vậy mà hai mẹ con vẫn cảm thấy tâm hồn thanh thản, lại nằm giữa rừng, lắng nghe tiếng rừng hiền hòa, êm đềm như khúc nhạc của tình thương và sự bao dung xung quanh đang ru tâm hồn của họ vào cảnh giới của an lạc.

Không chịu buông tha, ít lâu sau bọn quan quân lại hùng hổ kéo đến, lần này có nhiều cấp chỉ huy của chúng đi theo. Chúng quyết phen này làm dữ, trừng trị Thôi cho bằng được. May thay, tên quan chỉ huy xưa vốn là

lính hầu của Thôi. Có lần người này bị mụn ghẻ ung dưới chân hành hạ đau nhức không sao chịu nổi, Thôi phải kê miệng hút mủ máu cho y, nhờ vậy vết thương mới khỏi. Gặp lại cố nhân, tên này không nở ra tay hạ thủ liền, nói với Thôi rằng bọn quan lại địa phương định chiếm khu rừng này giao cho một tên phú hào xây dựng khu lăng mộ tổ tiên của hắn. Tên này còn khuyên nhủ Thôi đừng nên chống cự, vì thế lực bọn này lớn lắm, muốn chống cũng không nổi mà chỉ hại đến thân. Y cũng hứa hẹn sẽ về tàu lên cấp trên để phát cho Thôi một tấm bằng ghi nhận công trạng và đóng góp của Thôi trong cuộc chiến tranh thần thánh năm xưa, may ra Thôi sẽ được tặng thưởng chút ơn mưa móc của triều đình. Thôi khẽ mỉm cười, bình thản và nhỏ nhẹ trả lời rằng hai mẹ con Thôi chỉ biết lo tu hành và vui niềm vui của kẻ biết tu. Từ khi biết tu rồi, nghe vui sướng lắm nên không mong muốn gì hơn. Thôi nói với tên quan rằng nếu còn nhớ chút tình xưa với nhau, xin để yên cho hai mẹ con được sống cuộc đời an bản lạc đạo như thế. Đem danh lợi ra khuyến dụ không được, trước khi ra về, tên quan cảnh báo rằng nếu Thôi tiếp tục không chấp hành luật pháp, hậu quả sẽ rất khó lường. Thôi cảm ơn và nói thêm rằng ai có bảo chi thì bảo, có giết thì giết, hai mẹ con chỉ biết lo tu thôi, chuyện sinh tử không màng đến nữa, huống gì chuyện lợi danh đảo điên phù phiếm của thế gian.

Quả nhiên, không lâu sau, bọn quan lại và cường hào ác bá địa phương bàn mưu sâu kế hiểm với nhau. Đợi đến mùa hè năm ấy, khi lá vàng trong rừng rơi lá tả để lại những cành cây trơ trọi khẳng khiu như những cánh tay gầy chơ vơ vươn lên trời xanh, họ sai bọn thất phu vô loại đến đốt rừng, nghĩ rằng vì thương mẹ, thế nào Thôi cũng cống mẹ chạy ra. Nào ngờ lửa cháy ngùn ngụt, bao vây càng lúc càng gần căn chòi nhỏ bé mong manh của Thôi mà vẫn không thấy hình bóng hai mẹ con đâu. Bọn chúng ngạc nhiên và nóng lòng chờ đợi không biết điều gì sẽ xảy ra. Khi lửa ập đến căn chòi, từ nơi ấy, bỗng vang lên tiếng hú dài lạnh lạnh, phát ra chỉ một âm duy nhất mà thôi: Tu, tu, tu...Tiếng hú lịm dần rồi mất hẳn khi căn chòi đổ sụp xuống trong đống lửa cuồng nộ hung hãn như lòng người độc ác vô lương.



Chết rồi, Thôi vì nghiệp xưa chưa dứt, đầu thai thành một loài chim, lông đen như màu khói, cứ mỗi mùa hè, khi rừng khô trút lá, cất tiếng hót vút cao, buồn buồn nhưng đầm ấm và ngọt ngào tha thiết. Tiếng hót âm vang nổi lòng của người con thương tiếc mẹ, và ngậm ngùi cảm hoài cho loài người vẫn mãi chìm đắm trong bóng tối kiêu ngạo của vô minh.

Loài chim ấy không bao giờ hú, nhưng nhớ tích xưa, người ta đặt tên cho nó là con Tu Hú.

(Rằm tháng giêng năm Giáp Ngọ)